BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng, Luật bảo hiểm tiền gửi, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức xử lý mua bán nợ của Nhà nước thì thực hiện theo quy định tại văn bản pháp luật đặc thù.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là công ty TNHH MTV).

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Kiểm soát viên) là cá nhân do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 104, 105 và 106 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên tài chính là cá nhân do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên tại công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế nhà nước.

3. Trưởng ban kiểm soát do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, làm việc chuyên trách tại công ty TNHH MTV, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên thuộc Ban kiểm soát.

Chương II
TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Trích lập quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quý I hàng năm, công ty TNHH MTV thực hiện xác định quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP.

2. Trước ngày 15 hàng tháng, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 80% số tiền lương, thù lao kế hoạch theo tháng (sau khi trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) quản lý. Trường hợp kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao chưa được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt thì công ty TNHH MTV tạm chuyển bằng 80% tiền lương, thù lao theo tháng của năm trước liền kề. Sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của năm thì công ty TNHH MTV thực hiện bù trừ đảm bảo mức tạm ứng không quá 80% số tiền lương, thù lao theo tháng của năm kế hoạch.

Trước ngày 20 hàng tháng, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên (80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng) vào tài khoản cá nhân của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

3. Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi quyết toán quỹ tiền lương, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển phần tiền lương, thù lao còn lại của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo số đã được quyết toán về quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước).

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với

Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên như sau:

a) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại;

b) Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

Điều 5. Trích lập quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên bao gồm tiền thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ. Thời gian thực hiện trích lập và mức trích lập quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Khi thực hiện quyết định chi thưởng hàng năm cho người quản lý, cán bộ công nhân viên của công ty, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 90% tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước).

Tối đa 15 ngày kể từ ngày Công ty TNHH MTV chuyển tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện chi trả tiền thưởng năm cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, số tiền chi tối đa là 90% tiền thưởng năm.

3. Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được tính theo nhiệm kỳ của Chủ tịch hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty). Trường hợp thời gian bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên không trùng với thời gian bổ nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) thì nhiệm kỳ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được tính từ thời điểm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên được bổ nhiệm.

Sau khi Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ, công ty TNHH MTV chuyển phần tiền thưởng còn lại về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước). Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) chi trả phần còn lại cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo nguyên tắc:

a) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành nhiệm vụ các năm trong nhiệm kỳ thì hưởng toàn bộ số tiền thưởng còn lại;

b) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có 01 năm trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì được hưởng 50% số tiền thưởng còn lại;

c) Trường hợp Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có 2 năm trở lên trong nhiệm kỳ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng số tiền thưởng còn lại;

d) Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ thì cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) trên cơ sở xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng còn lại của khoảng thời gian tham gia làm Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

Điều 6. Quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được theo dõi tại tài khoản riêng ở kho bạc nhà nước do đơn vị có chức năng quản lý tài chính kế toán thuộc các Bộ quản lý ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm chủ tài khoản (có tên chủ tài khoản, số tài khoản tại kho bạc nhà nước, mã số đơn vị quan hệ với ngân sách). Người đứng tên chủ tài khoản là thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền theo quy định, đồng thời cử cán bộ phụ trách kế toán để theo dõi tài khoản quỹ.

Đối với Quỹ tiền lương, thù lao tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các công ty TNHH MTV thuộc Bộ Tài chính và Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước do Cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính làm chủ tài khoản.

2. Các đơn vị làm chủ tài khoản quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, mở sổ sách kế toán để theo dõi các phát sinh liên quan đến tài khoản của quỹ, định kỳ hàng tháng (năm) có đối chiếu số phát sinh, số dư với kho bạc nhà nước.

3. Cuối kỳ kế toán, các đơn vị có chức năng quản lý tài chính kế toán thuộc các Bộ quản lý ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính, Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) xem xét, phê duyệt.

Điều 7. Xử lý số dư cuối năm của quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên

Kết thúc năm tài chính, chậm nhất 15 ngày sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (đối với Kiểm soát viên tài chính tại các tập đoàn kinh tế nhà nước) thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, trường hợp quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính còn số dư thì cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính có trách nhiệm chuyển trả số dư lại cho công ty TNHH MTV. Công ty TNHH MTV hạch toán số tiền nhận lại theo quy định về kế toán hiện hành.

Điều 8. Công khai thông tin về tiền lương, thù lao tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Quý II của năm sau, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính công khai quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp theo dõi.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 và thay thế Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

2. Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có cử Kiểm soát viên tại các công ty TNHH MTV do công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ thì vận dụng quy định tại Thông tư này để xây dựng quy chế quy định việc trích nộp, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên do công ty cử.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu